

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày: 14-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Thẩm phán: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tất Năm

Bà Võ Thị Thanh Tâm

Bà Trần Thị Như Phương

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Đoàn Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 1024/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6792/2024/HSST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng M; Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 178 TMT, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 63/49 LTL, Khu phố A, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th1 và bà Nguyễn Hồng H1; Bị cáo có vợ là Lê Nguyễn Phương T (là bị hại trong vụ án) và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 05/01/2024 – Có mặt.

Người bào chữa:

Ông Huỳnh Đức Thắng là luật sư của Công ty Luật TNHH Chánh Thiện thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hồng M - Có mặt.

Bị hại:

Bà Lê Nguyễn Phương T, sinh năm 1992 (đã chết)

Người đại diện của bị hại:

1) ông Lê Quang Tr1, sinh năm 1958; Trú tại: 13F BÐ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

2) bà Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1957; Thường trú: 6/6A BVB, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 63/49 LTL, Khu phố A, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trẻ Nguyễn Lê Bảo L1, sinh năm 2013; Trú tại: 6/6A BVB, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 63/49 BVB, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người giám hộ của trẻ Nguyễn Lê Bảo L1:

bà Nguyễn Thị Kim H2, sinh năm 1957; Thường trú: 6/6A BVB, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 63/49 LTL, Khu phố A, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

Người làm chứng:

1) Ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1966; Trú tại: 33/5/1 ĐVN, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 63/52 LTL, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2) Ông Huỳnh Quốc T1, sinh năm 1983; Trú tại: 63/46 LTL, Khu phố A, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

3) Bà Vũ Thị Phương T2, sinh năm 1995; Trú tại: 54/39 Bùi Văn Ba, Khu phố 2, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

4) Bà Nguyễn Thị Kiều O1, sinh năm 1963; Trú tại: 54/39C BVB, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng M và chị Lê Nguyễn Phương T (sinh ngày 19/6/1992) kết hôn vào năm 2013, có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo L1 (sinh năm 2013) cùng cư trú tại số 63/49 LTL, Khu phố A, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 18 giờ 02 phút ngày 03/01/2024, giữa M và chị T xảy ra cãi nhau tại khu vực bếp về việc chị T nói với M “*Giấy tờ ly hôn đã xong hết rồi, tạm thời cho M ở tạm khi nào tòa án gọi lên ký giấy thì lên ký và dọn ra ngoài*”, M không đồng ý. Nghe vậy, ông Lê Quang Tr1 là cha ruột của chị T nói với M “*Giờ mày muốn sao*”, M không trả lời mà liền dùng tay trái siết cổ chị T, ông Tr1 chạy đến dùng chân phải đạp vào người M làm cho M và chị T ngã xuống nền nhà trong tư thế chị T nằm đè lưng lên người M, tay trái M vẫn siết cổ chị T, đồng thời cái rổ đựng dao trên bếp rơi xuống gần bên cạnh chỗ M, M liền ngồi bật dậy, dùng tay phải lấy con dao cán màu đỏ, dài khoảng 15cm định đâm chị T thì bị ông Tr1 chụp tay M giằng co lấy dao nhưng không

được, nên ông Tr1 lấy cái chày bằng gỗ đánh vào đầu M, M cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng cổ phải, vùng ngực trái, hông phải, vùng lưng... của chị T làm gãy lưỡi dao. Ông Tr1 tiếp tục dùng cây lau nhà cán bằng inox đánh M, M tiếp tục lấy 01 con dao dài khoảng 35cm chống lại và hai bên giằng co ông Tr1 lưỡi dao cắt cổ tay trái, M bị lưỡi dao cắt vào 03 ngón tay trái. Trong lúc ông Tr1 và M giằng co con dao, bà Nguyễn Thị Kim H2 là mẹ ruột của chị T chạy đến can ngăn thì cũng bị M cầm dao quơ trúng khiến cho bà H2 bị thương tích ở cánh tay trái và khuỷu, cổ tay phải. Sau đó, ông Tr1 bỏ chạy ra ngoài để kêu cứu.

Chị Lê Nguyễn Phương T được bà Nguyễn Thị Kiều O1 và bà Vũ Thị Phương T2 đưa đến Bệnh viện Quận 7 cấp cứu, nhưng Bác sĩ Bệnh viện thông báo chị T đã chết trước khi vào Bệnh viện.

Công an phường Tân Thuận Đông, Quận 7 nhận được tin báo của người dân đến Bệnh viện FV đưa Nguyễn Hồng M về trụ sở Công an phường Tân Thuận Đông, Quận 7 làm việc và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 phối hợp cùng các đội nghiệp vụ tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ vật chứng.

Ngày 05/01/2024, Nguyễn Hồng M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 ra Lệnh bắt người bị giữ trong hợp khẩn cấp.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Hồng M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (bút lục số 26 đến số 31).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 835-24/KL-KTHS ngày 25/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Nguyên nhân chết: Lê Nguyễn Phương T chết do vết thương đâm thủng tĩnh mạch cảnh phải, thủng hai phổi, thủng gan.

Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy.

Trong máu tim, chất chứa dạ dày không phát hiện các chất độc.

Cơ chế hình thành dấu vết thương tích:

Các vết thương thủng da trên cơ thể nạn nhân do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm.

Các vết đứt da đứt da trên cơ thể nạn nhân do vật có cạnh sắc gây ra theo cơ chế cắt

Tại Bản cáo trạng số: 326/CT-VKS-P2 ngày 03 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng M về tội: “ Giết người ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Đồng thời, bị cáo trình

bày mâu thuẫn giữa bị cáo với bị hại T xuất phát từ việc bị hại T có mối quan hệ tình cảm với người khác trong thời kỳ hôn nhân, không chăm lo gia đình, con nhỏ mà bỏ ra ngoài sống từ tháng 05/2023 đến khi quay về nhà thì thông báo đã nộp đơn ly hôn và yêu cầu bị cáo ra khỏi nhà dẫn đến việc bị cáo bị kích động về tinh thần và thực hiện hành vi phạm tội.

Người đại diện của bị hại bà Nguyễn Thị Kim H2, ông Lê Quang Tr1 xác nhận lời khai, trình bày của bị cáo M tại phiên tòa là đúng, đề nghị giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình nuôi dưỡng con nhỏ và không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Người giám hộ của trẻ Nguyễn Lê Bảo L1, bà Nguyễn Thị Kim H2 không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng của bị cáo đối với trẻ L1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Nguyễn Hồng M về tội: “Giết người” như Bản cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng M: tù Chung thân về tội “Giết người”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về dân sự do người đại diện của bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Huỳnh Đức Thắng bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Bởi nguyên nhân dẫn đến vụ án xuất phát từ việc bị hại có mối quan hệ ngoài luồng với đồng nghiệp công ty, đã bỏ ra ngoài sinh sống, nên bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến hành vi khách quan của bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại số tiền 100 triệu đồng, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không bào chữa bổ sung và không tham gia tranh luận.

Đại diện hợp pháp của bị hại không tham gia tranh luận mà chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo gửi lời xin lỗi đến cha, mẹ bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai người đại diện của bị hại đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng với chị Lê Nguyễn Phương T nên vào khoảng 18 giờ 02 phút ngày 03/01/2024, tại nhà số 63/49 LTL, Khu phố A, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Hồng M đã có hành vi dùng con dao cán màu đỏ, dài khoảng 15cm đâm chị T nhiều nhát trúng vào vùng cổ phải, vùng ngực trái, hông phải, vùng lưng của bị hại T. Hậu quả làm chị T tử vong trước khi vào bệnh viện.

Tại bản Kết luận giám định số 2111-24/KT-KTHS ngày 27/02/2024; Kết luận giám định số 835-24/KL-KTHS ngày 25/3/2024 và Kết luận giám định tử thi bổ sung số 12551-24/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết của bị hại Lê Nguyễn Phương T do đa vết thương đâm thủng tĩnh mạch cảnh phải, thủng hai phổi, thủng gan. Con dao và lưỡi dao gây được mô tả trong bản kết luận giám định số 2111-24/KL-KTHS có thể gây ra tất cả các vết thương trên cơ thể của nạn nhân T.

Như vậy, với diễn biến hành vi khách quan và hậu quả tội phạm mà bị cáo Nguyễn Hồng M thực hiện đã phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng M là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo

vệ, không những gây đau thương mất mát gia đình bị hại mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trên 18 tuổi, không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng đã dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm, tước đoạt trái phép tính mạng của bị hại T nên phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”. Do đó, cần căn cứ các quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đánh giá, xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần tác động từ việc bị hại T có mối quan hệ tình cảm với người khác trong thời kỳ hôn nhân, vi phạm các quy định về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo Luật hôn nhân gia đình và sự việc này được cha, mẹ của bị hại T xác nhận tại phiên tòa. Cũng như xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo M.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường số tiền 100 triệu đồng; tại phiên tòa, đại diện bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Điều này cũng phù hợp với nguyên tắc xử lý người phạm tội được quy định tại Điều 3 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về vấn đề dân sự: Tại phiên tòa người đại diện của bị hại và người giám hộ của trẻ Nguyễn Lê Bảo L1 không yêu cầu bồi thường, cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao màu đỏ bị gãy, lưỡi dài khoảng 10cm, 01 thanh kim loại; 01 con dao cán màu xanh dương; 01 thanh kim loại cán Inox; 01 chày gỗ; 01 con dao dài khoảng 35cm; 01 quần sọc vải màu đen, 01 áo thun màu xám, 01

áo thun xanh đậm, 01 quần đùi màu xám là vật không có giá trị sử dụng xét cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Lập luận trên đây cũng là căn cứ chấp nhận một phần quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, luật sư về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

[11] Đối với các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Nguyễn Hoàng M trong quá trình ông Lê Quang Tr1 và bà Nguyễn Thị Kim H2 giằng co lấy con dao của M thì bị M gây thương tích ở phần tay nhưng ông Tr1, bà H2 từ chối giám định thương tật và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Cơ quan tiến hành tố tụng không xử lý trách nhiệm của M về hành vi “Có ý gây thương tích”.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng M: 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2024.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán màu đỏ bị gãy, lưỡi dài khoảng 10cm; 01 thanh kim loại (lưỡi gao gãy dài khoảng 5cm)- Đây là hung khí mà M sử dụng đâm bà T; 01 con dao cán màu xanh dương dài khoảng 35cm có dính vết máu- Đây là hung khí M sử dụng gây thương tích cho ông Tr1, bà H2; 01 thanh kim loại cán bằng Inox bị cong; 01 chày bằng gỗ có dính máu- Đây là hung khí ông Tr1 dùng đánh M; 01 con dao dài khoảng 35cm, bản rộng khoảng 10 cm; 01 quần sọc vải màu đen, 01 áo thun màu xám, 01 đôi dép tổ ong màu xanh đen- Đây là trang phục đối tượng M mặc trong lúc gây án; 01 áo thun xanh đậm, 01 quần đùi màu xám – Đây là trang phục đối tượng M mặc trong lúc đang cấp cứu tại Bệnh viện FV.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: NK2024/369 ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Nơi nhận:**
- TAND TC; (1)
 - TAND Cấp Cao; (1)
 - VKSND TP. HCM; (3)
 - Cục THA DS TP. HCM; (1)
 - Sở tư pháp; (1)
 - Cơ quan điều tra; (1)
 - Trại tạm giam; (2)
 - Bị cáo; (1)
 - Đương sự; (2)
 - THA HS; (1)
 - Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
 - UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
 - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

